

Bản án số: 342/2023/HS-ST
Ngày: 12 – 7 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 354/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê S, sinh năm 2003 tại Ninh Thuận.

Nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh K và bà Châu Thị Á; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ (giam) ngày 13/01/2023 (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa).

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1997

(Bị cáo có mặt, người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 13/01/2023, một người bạn quen biết qua mạng xã hội zalo có tên “PL” (chưa rõ họ tên, địa chỉ) liên hệ với S hỏi mua 01 hộp ma túy tổng hợp

(hàng khay) và 50 viên thuốc lắc. Lúc này, Lê S nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy nên đã đồng ý và thoả thuận giá bán số ma túy trên là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), “PL” đồng ý mua. Sau đó, Lê S điều khiển xe mô tô biển số 59A3-08209 đến khu vực phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông tên Hói (chưa rõ lai lịch) 01 hộp ma túy và 50 viên thuốc lắc với giá 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, S cất giấu vào túi quần bên phải phía trước S đang mặc và điều khiển xe đi giao cho “PL”.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi S đem số ma túy trên đi đến cây xăng đối diện với bến xe Biên Hoà thuộc khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để bán ma túy cho “PL” nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hoà phối hợp với Công an phường Bửu Long kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon chứa chất màu trắng (ký hiệu M1).
- 01 gói nilon chứa 50 viên nén màu xám (ký hiệu M2).
- 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền của S sử dụng mục đích cá nhân.
- 01 xe mô tô biển số : 59A3 - 082.09.

* Quá trình điều tra làm rõ:

- 01 xe mô tô biển số: 59A3 - 082.09 thuộc sở hữu của anh Lâm Xã P (sinh năm 1978, thường trú tại Dương Tử Giang, phường 4, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh). Anh P đã uỷ quyền quản lý xe mô tô nêu trên cho anh Nguyễn Minh T (sinh năm 1992, thường trú tại Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận). Anh T uỷ quyền quản lý xe mô tô cho anh Dương Minh K (sinh năm 2001, thường trú tại Kha Vạn Cân, khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 13/01/2023, anh K cho Lê S mượn xe và không biết S sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh Dương Minh K.

- Đối với 01 điện thoại S sử dụng liên lạc để bán ma túy, S khai đã bán để lấy tiền mua ma túy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Tại Kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai thể hiện:

- 01 gói nilon chứa chất màu trắng (M1), khối lượng 7,7098gam là ma túy, loại Ketamine.

- 01 gói nilon chứa 50 viên nén màu xám (M2), khối lượng 20,2940 gam, loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 365/CT - VKSBH ngày 20/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê SiGen mức án tù 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận về hành mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 13/01/2023, tại cây xăng đối diện với bến xe Biên Hoà thuộc khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê S có hành vi bán trái phép 7,7098gam ma túy loại Ketamine và 20,2940 gam ma túy loại MDMA cho đối tượng tên “PL” (chưa rõ lai lịch) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hoà phối hợp với Công an phường Bửu Long kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê S đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của cộng đồng cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có thái độ khai báo thành khẩn và là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về vật chứng:

+ Gói niêm phong số 101 ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê S do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên Hói (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho S và đối tượng tên zalo “PL” (chưa rõ lai lịch) mua ma túy của S, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: bị cáo Lê S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
+ Xử phạt bị cáo **Lê S** 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023.
2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;
+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 101 ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).
+ Trả lại cho bị cáo Lê S số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) Theo Biên lai thu tiền số 0002615 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Nhà tạm giữ (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hương

